

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 988 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất một số khu đất, thửa đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;
Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;
Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 88/TTr-STC ngày 09/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất một số khu đất, thửa đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong năm 2023 với tổng số tiền 948.000.000 đồng. Trong đó:

1. Chi phí thuê tổ chức tư vấn định giá đất: 865.500.000 đồng.
2. Chi phí khác: 83.500.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ dự toán kinh phí phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Tài chính khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện thuê tổ chức tư vấn thẩm định

giá để thực hiện xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng các khu đất, thửa đất nêu trên theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ động rà soát các nguồn kinh phí đã được UBND tỉnh bố trí dự toán đầu năm 2023 tại Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 để thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2023 như: *Hoạt động của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự; Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất, đoàn kiểm tra liên ngành về giá và báo cáo giá cả thị trường tự do; hỗ trợ kinh phí thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp, ...* dự kiến không sử dụng hoặc sử dụng không hết trong năm 2023 để điều chỉnh sang nhiệm vụ xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất. Trường hợp, sau khi điều chỉnh nhiệm vụ chi mà còn thiếu kinh phí để thực hiện, giao Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TT).

3



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

Phụ lục

Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất một số khu đất trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 988 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên khu đất, thửa đất/Đơn vị quản lý	Địa chỉ khu đất/ thửa đất	Diện tích khu đất/ thửa đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Dự toán Kinh phí thực hiện xác định khởi điểm (đồng)		
					Tổng cộng	Chi phí thuê tư vấn định giá đất	Chi phí khác
I Trung Tâm Phát triển quỹ đất							
1	Khu đất trụ sở Công ty thu hồi của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín	xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp	2.467,00	Đất ở	43.440.672	38.694.670	4.746.002
2	Khu đất Trụ sở Lâm trường Đắk Rung cũ thu hồi của Công ty TNHH MTV Thuận Tân	xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song	743,20	Đất ở	36.193.174	31.716.943	4.476.231
3	Khu đất kho phân thu hồi của Công ty TNHH MTV Thuận Tân	xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song	2.644,70	Đất ở	44.297.195	39.519.311	4.777.884
4	Khu đất diện tích 7.165,9 m ² (Dự kiến xây dựng trụ sở làm việc công ty) thu hồi của Công ty TNHH MTV Thuận Tân	xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song	7.165,90	Đất ở	61.667.208	56.242.767	5.424.442
5	Thửa số 1 (Kí ốt số 7A)	tại P.Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa	172,50	Đất ở	42.781.809	38.060.331	4.721.478
6	Thửa số 11 (Kí ốt số 29)	tại P.Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa	231,50	Đất ở	42.781.809	38.060.331	4.721.478

STT	Tên khu đất, thửa đất/Đơn vị quản lý	Địa chỉ khu đất/ thửa đất	Diện tích khu đất/ thửa đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Dự toán Kinh phí thực hiện xác định khối điểm (đồng)		
					Tổng cộng	Chi phí thuê tư vấn định giá đất	Chi phí khác
7	C BT 1 (thuộc dự án: Khu tái định cư phía đông Hồ Trung tâm; Thuộc tiểu dự án giải phóng mặt bằng, khu tái định cư phía đông hồ trung tâm và đường Đ2)	phường Nghĩa Đức, TP.Gia Nghĩa	3.735,70	Đất ở	56.300.205	51.075.537	5.224.668
8	04 Khu đất chưa phân lô (thuộc dự án: Khu tái định cư phía đông Hồ Trung tâm; Thuộc tiểu dự án giải phóng mặt bằng, khu tái định cư phía đông hồ trung tâm và đường Đ2)	phường Nghĩa Đức, TP.Gia Nghĩa	9.600,00	Đất ở	74.670.802	68.762.332	5.908.470
9	Khu đất Trụ sở Công ty thu hồi của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trường Xuân	xã Trường Xuân, huyện Đắk Song	2.318,10	Đất thương mại, dịch vụ (thuê hàng năm)	47.431.170	42.532.999	4.898.171
10	Khu đất trụ sở XNLN Quảng Khê thu hồi của Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa	xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong	1.551,80	Đất thương mại, dịch vụ (thuê hàng năm)	43.191.092	38.451.097	4.739.995
11	Khu đất trụ sở Công ty (Thửa 41 diện tích 8318,1m ²) thu hồi của	xã Đắk Sôr, huyện K'ông Nô	8.318,10	Đất thương mại, dịch vụ (thuê hàng	72.062.426	66.245.391	5.817.035

STT	Tên khu đất, thửa đất/Đơn vị quản lý	Địa chỉ khu đất/ thửa đất	Diện tích khu đất/ thửa đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Dự toán Kinh phí thực hiện xác định khối điểm (đồng)		
					Tổng cộng	Chi phí thuê tư vấn định giá đất	Chi phí khác
	Công ty TNHH LNN Đức Lập			năm)			
12	Dự án tổ hợp khách sạn thương mại Cao Nguyên	Gia Nghĩa	17.461	Đất thương mại dịch vụ	50.000.000	50.000.000	-
II	UBND huyện Đắk Glong						
13	Đất Trung tâm thương mại huyện (Chợ nông sản)	Đắk Glong	3.706	Đất thương mại dịch vụ	55.112.555	49.927.832	5.184.723
III	UBND huyện Đắk Mil						
14	Lô đất thuộc Trung tâm hành chính xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil)	xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil	24.734	Đất giáo dục	87.895.886	81.488.186	6.407.700
IV	Thành phố Gia Nghĩa						
15	Khu đất cạnh quán Nice Club (quán bún Thanh Thảo)	Gia Nghĩa	133	đất thương mại dịch vụ	47.515.459	42.614.144	4.901.315
16	Khu đất chợ khu tái định cư Đắk Nĩa	Gia Nghĩa	12.000	Đất thương mại dịch vụ	85.878.856	79.546.402	6.332.455
V	UBND huyện Krông Nô						
17	Khu đất tại thôn Phú Hưng (giáp trường mầm non Hoàng Anh) xã Quảng Phú	Thôn Phú Hưng, xã Quảng Phú	4.000	Đất Thương mại dịch vụ	56.737.429	51.492.090	5.245.339
Tổng dự toán					947.957.749	864.430.363	83.527.386
Tổng dự toán (làm tròn)					948.000.000	864.500.000	83.500.000

